

TỶ LỆ % KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG THÁNG 02/2018
Dùng kết quả xếp loại thi đua để chi trả lương tăng thêm tháng 03/2018

TT	Đơn Vị	Tổng số CB	Loại A		Loại B		Loại C		Loại D		Không xếp loại	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên	25	5	20.0%	18	72.0%					2	8.0%
2	Khoa Giáo dục	39	8	20.5%	31	79.5%						
3	Khoa Giáo dục Chính trị	31	6	19.4%	25	80.6%						
4	Khoa Giáo dục thể chất	22	4	18.2%	17	77.3%					1	4.5%
5	Khoa Kinh tế	59	12	20.3%	45	76.3%					2	3.4%
6	Khoa Lịch sử	38	7	18.4%	28	73.7%					3	7.9%
7	Khoa Luật	42	8	19.0%	31	73.8%					3	7.1%
8	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	52	10	19.2%	37	71.2%					5	9.6%
9	Khoa Sư phạm Ngữ Văn	29	5	17.2%	23	79.3%					1	3.4%
10	Khoa Xây dựng	45	7	15.6%	27	60.0%					11	24.4%
11	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	5	1	20.0%	4	80.0%						
12	Phòng Bảo vệ	17	3	17.6%	13	76.5%	1	5.9%				
13	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	8	2	25.0%	5	62.5%					1	12.5%
14	Phòng Đào tạo	10	2	20.0%	8	80.0%						
15	Phòng Đào tạo Sau Đại học	6	1	16.7%	5	83.3%						
16	Phòng Hành chính Tổng hợp	17	3	17.6%	13	76.5%					1	5.9%
17	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13	2	15.4%	11	84.6%						
18	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	10	1	10.0%	9	90.0%						
19	Phòng Quản trị và Đầu tư	28	6	21.4%	22	78.6%						
20	Phòng Thanh tra giáo dục	7	2	28.6%	5	71.4%						
21	Phòng Tổ chức Cán bộ	5	1	20.0%	4	80.0%						
22	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	11	7	63.6%	4	36.4%						
23	Trạm Y tế	8	1	12.5%	7	87.5%						
24	Trung tâm Công nghệ Thông tin	6	1	16.7%	4	66.7%	1	16.7%				
25	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	15	3	20.0%	11	73.3%					1	6.7%
26	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	7	1	14.3%	5	71.4%	1	14.3%				
27	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	30	3	10.0%	27	90.0%						
28	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	11	2	18.2%	8	72.7%					1	9.1%
29	Trung tâm Nội trú	28	5	17.9%	22	78.6%					1	3.6%
30	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	32	7	21.9%	24	75.0%					1	3.1%
31	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	39	7	17.9%	29	74.4%					3	7.7%
32	Trường THPT Chuyên	69	13	18.8%	51	73.9%			1	1.4%	4	5.8%
33	Trường Thực hành Sư phạm	83	17	20.5%	62	74.7%					4	4.8%
34	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	24	5	20.8%	16	66.7%			1	4.2%	2	8.3%
35	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	47	6	12.8%	31	66.0%					10	21.3%
36	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	36	7	19.4%	20	55.6%					9	25.0%
37	Viện Sư phạm Tự nhiên	92	18	19.6%	65	70.7%					9	9.8%
Tổng số		1046	199	19.0%	767	73.3%	3	0.3%	2	0.2%	75	7.2%

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG THANH TRA GIÁO DỤC

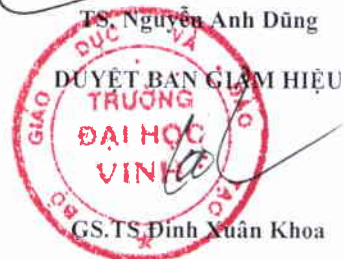
PGS.TS Nguyễn Văn Phú

Nghệ An, ngày 12 tháng 03 năm 2018

PHÒNG TCCB

TS. Nguyễn Anh Dũng

DUYỆT BAN GIÁM HIỆU



GS.TS Đinh Xuân Khoa

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG THÁNG 02/2018
Dùng kết quả xếp loại thi đua để chi trả lương tăng thêm tháng 03/2018

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
1	Đào Khang	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
2	Đậu Khắc Tài	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
3	Hoàng Anh Thế	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên					x	Đi học
4	Hoàng Phan Hải Yến	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
5	Hoàng Thị Thủy	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
6	Lương Thị Thành Vinh	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
7	Nguyễn Nam Thành	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
8	Nguyễn Thị Hoài (A)	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên	x					
9	Nguyễn Thị Mai Lan	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên					x	Đi học
10	Nguyễn Thị Thúy Hà (A)	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
11	Nguyễn Thị Trang Thanh	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
12	Nguyễn Thị Việt Hà	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên	x					
13	Nguyễn Trần Tuấn	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
14	Nguyễn Văn Đông	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
15	Phạm Thị Hà	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
16	Phạm Thị Quỳnh Nga	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
17	Phạm Vũ Chung	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
18	Phan Thị Quỳnh Nga	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên	x					
19	Trần Đình Du	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
20	Trần Thị Diệu Quỳnh	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
21	Trần Thị Tuyền	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên	x					
22	Võ Thị Thu Hà (A)	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
23	Võ Thị Thu Hà (B)	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên	x					
24	Võ Thị Vinh	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
25	Vũ Văn Lương	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên		x				
	Tổng	Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên	5	18			2	
26	Bùi Văn Hùng	Khoa Giáo dục	x					
27	Chế Thị Hải Linh	Khoa Giáo dục		x				
28	Chu Thị Hà Thanh	Khoa Giáo dục		x				
29	Chu Thị Thủy An	Khoa Giáo dục	x					
30	Chu Trọng Tuấn	Khoa Giáo dục		x				
31	Đặng Thị Tình	Khoa Giáo dục		x				
32	Dương Thị Linh	Khoa Giáo dục		x				
33	Dương Thị Thanh Thanh	Khoa Giáo dục		x				
34	Hồ Thị Hạnh	Khoa Giáo dục		x				
35	Lê Công Phụng	Khoa Giáo dục		x				
36	Lê Thực Anh	Khoa Giáo dục	x					
37	Mai Tuấn Sơn	Khoa Giáo dục		x				
38	Nguyễn Ngọc Hiền	Khoa Giáo dục	x					
39	Nguyễn Như An	Khoa Giáo dục	x					
40	Nguyễn Thị Châu Giang	Khoa Giáo dục	x					
41	Nguyễn Thị Hường (A)	Khoa Giáo dục		x				
42	Nguyễn Thị Kỳ	Khoa Giáo dục		x				
43	Nguyễn Thị Nhân	Khoa Giáo dục		x				
44	Nguyễn Thị Phương Nhung (A)	Khoa Giáo dục		x				
45	Nguyễn Thị Phương Nhung (B)	Khoa Giáo dục		x				
46	Nguyễn Thị Phương Thảo (A)	Khoa Giáo dục		x				

TT	Họ và tên		Vếp loại A	Vếp loại B	Vếp loại D		
47	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Khoa Giáo dục		x			
48	Nguyễn Thị Thanh Giang	Khoa Giáo dục		x			
49	Nguyễn Thị Thu Hằng (A)	Khoa Giáo dục		x			
50	Nguyễn Thị Thu Hạnh	Khoa Giáo dục	x				
51	Nguyễn Trần Dung (B)	Khoa Giáo dục		x			
52	Nguyễn Trung Kiên	Khoa Giáo dục		x			
53	Nguyễn Việt Phương	Khoa Giáo dục		x			
54	Phạm Minh Hùng	Khoa Giáo dục					
55	Phạm Thị Hải Châu	Khoa Giáo dục		x			
56	Phạm Thị Huyền	Khoa Giáo dục		x			
57	Phan Anh Tuấn	Khoa Giáo dục	x				
58	Phan Huy Hà	Khoa Giáo dục					
59	Phan Quốc Lâm	Khoa Giáo dục		x			
60	Thái Mạnh Thủy	Khoa Giáo dục		x			
61	Trần Hằng Ly	Khoa Giáo dục		x			
62	Trần Thị Hoàng Yến	Khoa Giáo dục		x			
63	Trần Thị Thúy Nga (A)	Khoa Giáo dục		x			
64	Võ Trọng Vinh	Khoa Giáo dục		x			
65	Bùi Thị Cần	Khoa Giáo dục Chính trị					
66	Đinh Thế Định	Khoa Giáo dục Chính trị	x				
67	Đoàn Thị Minh Huyền	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
68	Dương Thị Mai Hoa	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
69	Hoàng Thị Nga (A)	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
70	Lê Thị Hương (A)	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
71	Lê Thị Nam An	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
72	Lê Thị Thanh Hiếu	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
73	Nguyễn Lương Bằng	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
74	Nguyễn Thái Sơn (A)	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
75	Nguyễn Thị Diệp	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
76	Nguyễn Thị Hải Yến (A)	Khoa Giáo dục Chính trị					
77	Nguyễn Thị Kim Chi	Khoa giáo dục chính trị					
78	Nguyễn Thị Tông	Khoa Giáo dục Chính trị	8	31			
79	Nguyễn Thị Lê Vinh	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
80	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Khoa Giáo dục Chính trị					
	Nguyễn Văn Sang	Khoa Giáo dục Chính trị	x				
82	Nguyễn Văn Thiện	Khoa Giáo dục Chính trị					
83	Nguyễn Văn Trung (A)	Khoa Giáo dục Chính trị	x				
84	Phạm Thị Bình	Khoa Giáo dục Chính trị	x				
85	Phạm Thị Thúy Hồng	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
86	Phan Huy Chính	Khoa Giáo dục Chính trị					
87	Phan Quốc Huy	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
88	Phan Thị Nhuận	Khoa Giáo dục Chính trị					
89	Phan Văn Bình	Khoa Giáo dục Chính trị					
90	Phan Văn Tuấn	Khoa Giáo dục Chính trị	x	x			
91	Trần Cao Nguyên	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
92	Trần Thị Hạnh Kim Thi	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
93	Trần Việt Quang	Khoa Giáo dục Chính trị					
94	Trương Thị Phương Thảo	Khoa Giáo dục Chính trị		x			
95	Vũ Thị Phương Lê	Khoa Giáo dục Chính trị	x				
				x			
96	Châu Hồng Thắng	Khoa Giáo dục Thể chất	x				
97	Đậu Bắc Sơn	Khoa Giáo dục Thể chất	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Hộp loại A	Hộp loại B	Hộp loại C	Hộp loại D	g xếp loại	Ghi chú
98	Đậu Thị bình Hương	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
99	Dương Trọng Bình	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
100	Hoàng Thị ái Khuê	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
101	Lê Mạnh Hồng	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
102	Lê Minh Hải (A)	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
103	Lê Thị Như Quỳnh	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
104	Ngô Thị Như Thơ	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
105	Nguyễn Mạnh Hùng (A)	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
106	Nguyễn Ngọc Việt	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
107	Nguyễn Quốc Đăng	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
108	Nguyễn Thị Hà Hạnh	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
109	Nguyễn Thị Lài	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
110	Nguyễn Thị Loan	Khoa Giáo dục Thể chất					x	Đi học
11	Nguyễn Trí Lực	Khoa Giáo dục Thể chất	x					
112	Phạm Anh Vũ	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
113	Phan Sinh	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
114	Trần Đức Thành (B)	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
115	Trần Thị Ngọc Lan	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
116	Văn Đình Cường	Khoa Giáo dục Thể chất		x				
7	Võ Văn Đăng Phòng	Khoa Giáo dục Thể chất	4	17			1	
118	Bành Thị Thảo	Khoa Kinh tế		x				
119	Cao Thị Thanh Vân	Khoa Kinh tế		x				
120	Đặng Thành Cương	Khoa Kinh tế		x				
121	Đặng Thúy Anh	Khoa Kinh tế		x				
122	Đào Thị Loan	Khoa Kinh tế		x				
123	Đoàn Thị Ngọc Hân	Khoa Kinh tế						
124	Đường Thị Quỳnh Liên	Khoa Kinh tế		x				
125	Hồ Mỹ Hạnh	Khoa Kinh tế	x					
126	Hồ Thị Diệu ánh	Khoa Kinh tế	x					
127	Hồ Thị Thủy Lê	Khoa Kinh tế	x					
128	Hoàng Thị Cẩm Thương	Khoa Kinh tế		x				
129	Hoàng Thị Thanh Huyền	Khoa Kinh tế		x				
130	Hoàng Thị Thúy Vân	Khoa Kinh tế		x				
131	Hoàng Thị Việt	Khoa Kinh tế		x				
132	Lê Thị Hồng Phương (A)	Khoa Kinh tế		x				
133	Lê Vũ Sao Mai	Khoa Kinh tế						
134	Lương Thị Quỳnh Mai	Khoa Kinh tế		x				
135	Ngô Hồng Nhung	Khoa Kinh tế	x					
136	Ngô Thị Khánh Linh	Khoa Kinh tế		x				
137	Nguyễn Anh Tú	Khoa Kinh tế		x				
138	Nguyễn Đăng Bằng	Khoa Kinh tế	x					
139	Nguyễn Đình Tiến	Khoa Kinh tế	x					
140	Nguyễn Hoài Nam	Khoa Kinh tế	x	x				
141	Nguyễn Hoàng Dũng	Khoa Kinh tế		x				
142	Nguyễn Mai Hường	Khoa Kinh tế						
143	Nguyễn Năng Hùng	Khoa Kinh tế		x				
144	Nguyễn Thanh Huyền (A)	Khoa Kinh tế		x				
145	Nguyễn Thế Lân	Khoa Kinh tế		x				
146	Nguyễn Thị Anh Giang	Khoa Kinh tế		x				
147	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa Kinh tế						
148	Nguyễn Thị Bích Thủy (A)	Khoa Kinh tế	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại D	Ghi chú
150	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Khoa Kinh tế		x	
151	Nguyễn Thị Hải Yến (B)	Khoa Kinh tế		x	
152	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Khoa Kinh tế		x	
153	Nguyễn Thị Mai Lê	Khoa Kinh tế		x	
154	Nguyễn Thị Minh Phượng	Khoa Kinh tế	x		
155	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khoa Kinh tế		x	
156	Nguyễn Thị Thu Cúc	Khoa Kinh tế	x		
157	Nguyễn Thị Thủy Quỳnh	Khoa Kinh tế		x	
158	Nguyễn Thị Thủy Vinh	Khoa Kinh tế		x	
159	Nguyễn Văn Quỳnh (A)	Khoa Kinh tế		x	
160	Phạm Công Sơn	Khoa Kinh tế		x	
161	Phạm Thị Kim Yến	Khoa Kinh tế		x	
162	Phạm Thị Thúy Hằng	Khoa Kinh tế	x		
163	Phan Thị Nhật Linh	Khoa Kinh tế			x Thai sản
164	Phan Thúy Thảo	Khoa Kinh tế		x	
165	Thái Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế	x		
166	Trần Quang Bách	Khoa Kinh tế		x	
167	Trần Thị Hoàng Mai	Khoa Kinh tế		x	
168	Trần Thị Hồng Lam	Khoa Kinh tế		x	
169	Trần Thị Lê Na	Khoa Kinh tế		x	
170	Trần Thị Lưu Tâm	Khoa Kinh tế		x	
171	Trần Thị Thanh Tâm	Khoa Kinh tế		x	
172	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Kinh tế		x	
173	Trần Thị Thúy Nga (B)	Khoa Kinh tế		x	
174	Trần Văn Hào	Khoa Kinh tế			
175	Trịnh Thị Hằng (A)	Khoa Kinh tế		x	
176	Trương Thị Hoài	Khoa Kinh tế		x	
177	Bùi Minh Thuận	Khoa Lịch sử		x	
178	Bùi Văn Hào	Khoa Lịch sử	x		
179	Đặng Như Thường	Khoa Lịch sử		x	
180	Đặng Thị Minh Lý	Khoa Lịch sử		x	
181	Đậu Đức Anh	Khoa Lịch sử			x Đi học
182	Dương Thị Thanh Hải	Khoa Lịch sử	x		
183	Hắc Xuân Cảnh	Khoa Lịch sử		x	x Đi học
184	Hoàng Thị Hải Yến	Khoa Lịch sử		x	
185	Lê Thế Cường	Khoa Lịch sử		x	
186	Lê Thị Hải Lý	Khoa Lịch sử	12	45	2
187	Mai Phương Ngọc	Khoa Lịch sử		x	
188	Mai Thị Thanh Nga	Khoa Lịch sử			
189	Nguyễn Công Khanh	Khoa Lịch sử			
190	Nguyễn Hồng Vinh	Khoa Lịch sử	x		
191	Nguyễn Quang Hồng	Khoa Lịch sử	x		
192	Nguyễn Thị Duyên (A)	Khoa Lịch sử		x	
193	Nguyễn Thị Hà (A)	Khoa Lịch sử		x	
194	Nguyễn Thị Hoài An	Khoa Lịch sử			
195	Nguyễn Thị Hương (A)	Khoa Lịch sử		x	
196	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Khoa Lịch sử	x		
197	Nguyễn Trọng Văn	Khoa Lịch sử		x	
198	Nguyễn Văn Tuấn (A)	Khoa Lịch sử		x	
199	Ông Thị Mai Thương	Khoa Lịch sử		x	
200	Phạm Ngọc Tân	Khoa Lịch sử		x	
201	Phạm Thị Oanh	Khoa Lịch sử		x	

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
202	Phan Thị Cẩm Vân	Khoa Lịch sử		x				
203	Phan Thị Thúy Hà	Khoa Lịch sử	x					
204	Phùng Văn Nam	Khoa Lịch sử		x				
205	Thái Thị Ngọc Loan	Khoa Lịch sử					x	Thai sản
206	Tôn Nữ Hải Yến	Khoa Lịch sử		x				
207	Trần Thị Khánh Dung	Khoa Lịch sử		x				
208	Trần Thị Nhung	Khoa Lịch sử	x					
209	Trần Thị Thủy (B)	Khoa Lịch sử		x				
210	Trần Viết Thụ	Khoa Lịch sử		x				
211	Trần Vũ Tài	Khoa Lịch sử		x				
212	Võ Thị Anh Mai	Khoa Lịch sử		x				
213	Võ Thị Cẩm Ly	Khoa Lịch sử		x				
214	Võ Thị Hoài Thương	Khoa Lịch sử		x				
	Tổng	Khoa Lịch sử	7	28			3	
215	Bùi Hạnh Phúc	Khoa Luật		x				
216	Bùi Thị Phương Quỳnh	Khoa Luật		x				
217	Bùi Thuận Yến	Khoa Luật		x				
218	Cao Thị Ngọc yến	Khoa Luật		x				
219	Chu Thị Trinh	Khoa Luật		x				
220	Đặng Thị Phương Linh	Khoa Luật		x				
221	Đinh Ngọc Thắng	Khoa Luật	x					
222	Đinh Văn Liêm	Khoa Luật		x				
223	Đoàn Minh Trang	Khoa Luật		x				
224	Hà Thị Thúy	Khoa Luật		x				
225	Hồ Thị Duyên	Khoa Luật	x					
226	Hồ Thị Hải	Khoa Luật					x	Thai sản
227	Hồ Thị Nga	Khoa Luật		x				
228	Hồ Trọng Hữu	Khoa Luật		x				
229	Hoàng Thị Bích Ngọc	Khoa Luật		x				
230	Lê Hồng Hạnh	Khoa Luật		x				
231	Lê Thị Hoài Ân	Khoa Luật		x				
232	Lê Thị Hồng Phương (B)	Khoa Luật		x				
233	Lê Thị Lý	Khoa Luật		x				
234	Lê Văn Đức	Khoa Luật	x					
235	Lưu Hoài Bảo	Khoa Luật	x					
236	Ngô Thị Thu Hoài	Khoa Luật		x				
237	Ngũ Thị Như Hoa	Khoa Luật		x				
238	Nguyễn Mai Ly	Khoa Luật					x	Đi học
239	Nguyễn Thị Bích Ngọc (B)	Khoa Luật		x				
240	Nguyễn Thị Hà (B)	Khoa Luật		x				
241	Nguyễn Thị Mai Anh	Khoa Luật		x				
242	Nguyễn Thị Mai Trang	Khoa Luật		x				
243	Nguyễn Thị Phương Thảo (C)	Khoa Luật		x				
244	Nguyễn Thị Phương Thảo (D)	Khoa Luật		x				
245	Nguyễn Thị Thanh (C)	Khoa Luật		x				
246	Nguyễn Thị Thanh Trâm (B)	Khoa Luật		x				
247	Nguyễn Thị Thùy Dung	Khoa Luật		x				
248	Nguyễn Văn Đại	Khoa Luật		x				
249	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Luật	x					
250	Phạm Thị Huyền Sang	Khoa Luật	x					
251	Phạm Thị Thúy Liễu	Khoa Luật	x					
252	Phan Nữ Hiền Oanh	Khoa Luật					x	Thai sản
253	Tăng Thị Thanh Sang	Khoa Luật	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
254	Trần Thị Vân Trà	Khoa Luật		x				
255	Trịnh Thị Hằng (B)	Khoa Luật		x				
256	Võ Thị Thúy Hằng	Khoa Luật		x				
	Tổng	Khoa Luật	8	31			3	
257	Cao Thị Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
258	Đinh Thị Mai Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
259	Dương Đức Ánh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
260	Hoàng Tăng Đức	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
261	Hoàng Thị Chung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
262	Lê Diệu Linh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
263	Lê Đình Tường	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
264	Lê Hùng Việt	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
265	Lê Hữu Thành Trung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
266	Lê Minh Tân	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
267	Lê Thái Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
268	Lê Thị Thanh Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
269	Lê Thị Thúy Hà (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
270	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
271	Lưu Ngọc Bảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
272	Nguyễn Duy Bình (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
273	Nguyễn Hữu Quyết	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
274	Nguyễn Lê Hoài Thu	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
275	Nguyễn Thị Bích Hiền (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
276	Nguyễn Thị Hiền Lương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
277	Nguyễn Thị Hồng Thắm (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
278	Nguyễn Thị Kim Anh (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
279	Nguyễn Thị Lam Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
280	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
281	Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
282	Nguyễn Thị Lành	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
283	Nguyễn Thị Liên (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
284	Nguyễn Thị Phương Thảo (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
285	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
286	Nguyễn Thị Tô Hằng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
287	Nguyễn Thị Tường	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
288	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
289	Nguyễn Thị Vân Lam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ					x	Đi học
290	Nguyễn Văn Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ					x	Đi học
291	Nguyễn Xuân Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
292	Phạm Thị Lương Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
293	Phạm Xuân Sơn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
294	Phan Thị Đào Quyên	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
295	Phan Thị Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
296	Thái Anh Tuấn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
297	Trần Giang Nam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
298	Trần Thanh Tú	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ					x	Đi học
299	Trần Thị Hào	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ					x	Đi học
300	Trần Thị Khánh Tùng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
301	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
302	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	x					
303	Trần Thị Thu Trang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ					x	Thai sản
304	Trần Thị Vân Anh (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
305	Trương Thị Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
306	Võ thị Hồng Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
307	Vũ Thị Hà	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
308	Vũ Thị Việt Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ		x				
	Tổng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	10	37			5	
309	Biện Thị Quỳnh Nga	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
310	Biện Văn Điền	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
311	Đặng Hoàng Oanh	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
312	Đặng Lưu	Khoa Sư phạm Ngữ văn	x					
313	Đinh Văn Đức	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
314	Hồ Bất Khuất	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
315	Hồ Thị Vân Anh	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
316	Hoàng Mạnh Hùng	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
317	Hoàng Trọng Canh	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
318	Lê Hà Phương	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
319	Lê Thanh Nga	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
320	Lê Thị Hồ Quang	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
321	Lê Thị Sao Chi	Khoa Sư phạm Ngữ văn	x					
322	Lê Thị Thu Hiền	Khoa Sư phạm Ngữ văn					x	Đi học
323	Ngô Thị Quỳnh Nga	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
324	Nguyễn Thị Hoa Lê	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
325	Nguyễn Thị Hoài Thu	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
326	Nguyễn Thị Khánh Chi	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
327	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Khoa Sư phạm Ngữ văn	x					
328	Nguyễn Thị Quỳnh Nga (A)	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
329	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
330	Nguyễn Thị Thanh Trâm (A)	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
331	Nguyễn Thị Thương (B)	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
332	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
333	Nguyễn Văn Hạnh	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
334	Nguyễn Văn Nguyên	Khoa Sư phạm Ngữ văn	x					
335	Nguyễn Văn Tứ	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
336	Phan Huy Dũng	Khoa Sư phạm Ngữ văn	x					
337	Trịnh Thị Mai	Khoa Sư phạm Ngữ văn		x				
	Tổng	Khoa Sư phạm Ngữ văn	5	23			1	
338	Cao Thị Hào	Khoa Xây dựng		x				
339	Đặng Huy Khánh	Khoa Xây dựng		x				
340	Đinh Văn Dũng	Khoa Xây dựng		x				
341	Doãn Thị Thùy Hương	Khoa Xây dựng		x				
342	Hồ Viết Chương	Khoa Xây dựng		x				
343	Lê Thanh Hải	Khoa Xây dựng	x					
344	Nguyễn Cần Ngôn	Khoa Xây dựng		x				
345	Nguyễn Đức Xuân	Khoa Xây dựng		x				
346	Nguyễn Duy Duẩn	Khoa Xây dựng					x	Đi học
347	Nguyễn Duy Khánh	Khoa Xây dựng	x					
348	Nguyễn Hữu Cường	Khoa Xây dựng		x				
349	Nguyễn Mạnh Hùng (c)	Khoa Xây dựng		x				
350	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Khoa Xây dựng		x				
351	Nguyễn Thị Duyên (B)	Khoa Xây dựng		x				
352	Nguyễn Thị Kiều Vinh	Khoa Xây dựng		x				
353	Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa Xây dựng		x				
354	Nguyễn Thị Thanh Tùng	Khoa Xây dựng		x				
355	Nguyễn Thị Thu Hằng (B)	Khoa Xây dựng	x					
356	Nguyễn Thị Thu Hiền (C)	Khoa Xây dựng		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
357	Nguyễn Tiến Hồng	Khoa Xây dựng		x				
358	Nguyễn Trọng Hà	Khoa Xây dựng	x					
359	Nguyễn Trọng Kiên	Khoa Xây dựng		x				
360	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Xây dựng		x				
361	Nguyễn Văn Hóa	Khoa Xây dựng					x	Đi học
362	Nguyễn Văn Quang	Khoa Xây dựng					x	Đi học
363	Nguyễn Văn Tuấn (B)	Khoa Xây dựng	x					
364	Nguyễn Xuân Hiệu	Khoa Xây dựng		x				
365	Phạm Hồng Sơn	Khoa Xây dựng		x				
366	Phạm Ngọc Minh	Khoa Xây dựng					x	Đi học
367	Phạm Thị Hiền Lương	Khoa Xây dựng					x	Đi học
368	Phan Đình Quốc	Khoa Xây dựng					x	Đi học
369	Phan Hải Trường	Khoa Xây dựng		x				
370	Phan Huy Thiện	Khoa Xây dựng					x	Đi học
371	Phan Thị Dung	Khoa Xây dựng		x				
372	Phan Văn Long	Khoa Xây dựng		x				
373	Phan Văn Phúc	Khoa Xây dựng					x	Đi học
374	Phan Văn Tiến	Khoa Xây dựng					x	Đi học
375	Phan Xuân Thực	Khoa Xây dựng		x				
376	Thái Đức Kiên	Khoa Xây dựng					x	Đi học
377	Trần Cao Thắng	Khoa Xây dựng		x				
378	Trần Ngọc Long	Khoa Xây dựng	x					
379	Trần Viết Linh	Khoa Xây dựng					x	Đi học
380	Trần Xuân Vinh	Khoa Xây dựng	x					
381	Võ Trọng Cường	Khoa Xây dựng		x				
382	Vũ Xuân Hùng	Khoa Xây dựng		x				
	Tổng	Khoa Xây dựng	7	27			11	
383	Cao Thị Anh Tú	Nhà Xuất bản Đại học Vinh		x				
384	Đinh Trí Dũng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	x					
385	Nguyễn Hồng Quảng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh		x				
386	Phan Quốc Trường	Nhà Xuất bản Đại học Vinh		x				
387	Trịnh Thị Thanh	Nhà Xuất bản Đại học Vinh		x				
	Tổng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	1	4				
388	Bùi Thị Thanh Hà	Phòng Bảo vệ			x			
389	Lê Công Kiểm	Phòng Bảo vệ		x				
390	Lê Tiến Thành	Phòng Bảo vệ		x				
391	Lê Văn Quang	Phòng Bảo vệ		x				
392	Ngũ Duy Viên	Phòng Bảo vệ		x				
393	Nguyễn Đình Lương	Phòng Bảo vệ		x				
394	Nguyễn Duy Hạnh	Phòng Bảo vệ		x				
395	Nguyễn Hữu Thanh	Phòng Bảo vệ	x					
396	Nguyễn Ngọc Tú	Phòng Bảo vệ		x				
397	Nguyễn Phi Chiến	Phòng Bảo vệ	x					
398	Nguyễn Tiến Dũng (A)	Phòng Bảo vệ		x				
399	Nguyễn Trọng Duyên	Phòng Bảo vệ		x				
400	Nguyễn Văn Lan	Phòng Bảo vệ		x				
401	Nguyễn Văn Trung (B)	Phòng Bảo vệ		x				
402	Phạm Văn Thọ	Phòng Bảo vệ		x				
403	Trần Châu Thành	Phòng Bảo vệ	x					
404	Trần Thị Hương	Phòng Bảo vệ		x				
	Tổng	Phòng Bảo vệ	3	13	1			
405	Đặng Thị Thu	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	x					
406	Giản Hoàng Anh	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên					x	Đi học

	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Loại A		Loại D		Ghi chú
	Hoàng Ngọc Diệp	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên		x			
408	Hoàng Thị Minh Thu	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên		x			
409	Lê Trần Nam	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên		x			
410	Mai Xuân Nguyên	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên		x			
	Nguyễn Lê Quang	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên		x			
412	Phạm Công Lý	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	x				
		Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên					
413	Đào Quang Thắng	Phòng Đào tạo		x			
414	Hồ Việt Dũng	Phòng Đào tạo		x			
415	Hồ Xuân Thủy	Phòng Đào tạo	x				
416	Lê Khắc Phong	Phòng Đào tạo		x			
417	Nguyễn Thanh Lam	Phòng Đào tạo		x			
418	Nguyễn Thanh Mỹ	Phòng Đào tạo	x				
19	Nguyễn Thành Vinh	Phòng Đào tạo		x			
420	Phan Anh Hùng	Phòng Đào tạo		x			
421	Phan Hùng Thư	Phòng Đào tạo		x			
422	Trần Bá Tiến	Phòng Đào tạo		x			
411							
423	Đinh Trung Thành	Phòng Đào tạo Sau Đại học		x			
424	Lê Cảnh Trung	Phòng Đào tạo Sau Đại học	2	5	x	1	
425	Nguyễn Đình Nhâm	Phòng Đào tạo Sau Đại học	x				
426	Nguyễn Thị Hải Sinh	Phòng Đào tạo Sau Đại học		x			
427	Nguyễn Tiến Cường	Phòng Đào tạo Sau Đại học		x			
428	Thái Thị Hồng Vinh	Phòng Đào tạo Sau Đại học		x			
7							
429	Đoàn Thị Thúy	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
4	Hoàng Hà Nam	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
	Hoàng Thị Thu Hương	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
432	Lê Đức Thắng	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
433	Lê Hồng Thanh	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
434	Lê Minh Giang	Phòng Hành chính Tổng hợp	2	8			
435	Lê Thị Hải Yến	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
436	Lê Thị Mai (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp				x	Thai sản
437	Lê Văn Thông	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
438	Nguyễn Anh Lương	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
439	Nguyễn Hồng Soa	Phòng Hành chính Tổng hợp	x				
440	Nguyễn Hữu Đường	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
441	Nguyễn Mạnh Hùng (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp	1	5			
442	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
443	Nguyễn Thị Thu Hương (A)	Phòng Hành chính Tổng hợp	x				
444	Phạm Thị Hiền	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
445	Phạm Thị Tuyên	Phòng Hành chính Tổng hợp		x			
446	Đậu Đăng Tuấn	Phòng Kế hoạch - Tài chính	x				
447	Đinh Thế Phú	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x			
448	Hoàng Việt Dũng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	x				
449	Nguyễn Bắc Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x			
450	Nguyễn Công Hoàng	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x			
451	Nguyễn Thị Thu Hiền (B)	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x			
452	Nguyễn Thị Trà Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x			
453	Trần Đình Diệu	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x			
454	Trần Thị Lương	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x			
455	Trần Thị Thanh Xuân (A)	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
456	Trần Thị Thu Liên	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x				
457	Trần Thị Việt Anh	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x				
458	Trịnh Thị Dung	Phòng Kế hoạch - Tài chính		x				
	Tổng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	2	11				
459	Bùi Thanh Thùy	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		x				
460	Bùi Văn Dũng (B)	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		x				
461	Đinh Đức Tài	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		x				
462	Đinh Phan Khôi	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		x				
463	Lê Quang Vượng	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	x					
464	Lê Tuấn Dũng	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế		x				
465	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		x				
466	Nguyễn Văn Hải (A)	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		x				
467	Phan Thế Hoa	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		x				
468	Trần Thị Thái	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế		x				
	Tổng	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	1	9				
469	Âu Chiến Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
470	Đặng Thị Trúc	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
471	Đinh Hồng Tiến	Phòng Quản trị và Đầu tư	x					
472	Hoàng Ngọc Dũng	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
473	Lê Thanh Tùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	x					
474	Lê Văn hải	Phòng Quản trị và Đầu tư	x					
475	Lê Văn Quý	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
476	Ngũ Duy Dũng	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
477	Nguyễn Cảnh Thái	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
478	Nguyễn Đình Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
479	Nguyễn Hữu Sáng	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
480	Nguyễn Thị Như Hoa	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
481	Nguyễn Thị Tùng	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
482	Nguyễn Viết Thanh	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
483	Nguyễn Xuân Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
484	Phạm Tuấn Anh	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
485	Phan Sỹ Mỹ	Phòng Quản trị và Đầu tư	x					
486	Phan Thị Ngọc Bé	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
487	Phan Thị Thu Hiền (B)	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
488	Thái Minh Phúc	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
489	Trần Anh Tuấn (A)	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
490	Trần Đình Luân	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
491	Trần Hoài Nam	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
492	Trần Thị Thanh Nhân	Phòng Quản trị và Đầu tư	x					
493	Trần Thị Tú Anh	Phòng Quản trị và Đầu tư	x					
494	Trương Nhật Linh	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
495	Võ Văn Vịnh	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
496	Vũ Mạnh Hùng	Phòng Quản trị và Đầu tư		x				
	Tổng	Phòng Quản trị và Đầu tư	6	22				
497	Đậu Thị Kim Chung	Phòng Thanh tra Giáo dục		x				
498	Nguyễn Anh Chương	Phòng Thanh tra Giáo dục		x				
499	Nguyễn Đình Huy	Phòng Thanh tra Giáo dục	x					
500	Nguyễn Thị Quỳnh Nga (B)	Phòng Thanh tra Giáo dục		x				
501	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Thanh tra Giáo dục		x				
502	Nguyễn Văn Phú	Phòng Thanh tra Giáo dục	x					
503	Trần Đình Bắc	Phòng Thanh tra Giáo dục		x				
	Tổng	Phòng Thanh tra Giáo dục	2	5				
504	Hà Văn Ba	Phòng Tổ chức cán bộ		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
505	Nguyễn Anh Dũng	Phòng Tổ chức cán bộ		x				
506	Nguyễn Thị Xuân Lộc	Phòng Tổ chức cán bộ		x				
507	Phạm Đình Mạnh	Phòng Tổ chức cán bộ	x					
508	Phạm Thị Thanh Vân	Phòng Tổ chức cán bộ		x				
	Tổng	Phòng Tổ chức cán bộ	1	4				
509	Cao Thị Thanh Yên	Trạm Y tế		x				
510	Đặng Thị Tịnh	Trạm Y tế		x				
511	Đường Hải Hồng	Trạm Y tế		x				
512	Nguyễn Hoàng Hà	Trạm Y tế		x				
513	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Trạm Y tế		x				
514	Nguyễn Thị Hiền	Trạm Y tế		x				
515	Nguyễn Thị Mai Phương	Trạm Y tế		x				
516	Thái Thị Tân	Trạm Y tế	x					
	Tổng	Trạm Y tế	1	7				
517	Hà Minh Hải	Trung tâm Công nghệ thông tin		x				
518	Lê Văn Tấn	Trung tâm Công nghệ thông tin		x				
519	Lương Hồng Phong	Trung tâm Công nghệ thông tin	x					
520	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Trung tâm công nghệ thông tin		x				
521	Nguyễn Vĩnh Hà	Trung tâm Công nghệ thông tin			x			
522	Vũ Chí Cường	Trung tâm Công nghệ thông tin		x				
	Tổng	Trung tâm Công nghệ thông tin	1	4	1			
523	Đinh Thị Hải Bình	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
524	Đinh Thị Nga	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
525	Lê Việt Dũng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
526	Nguyễn Hồng Lộc	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	x					
527	Nguyễn Huy Hùng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
528	Nguyễn Mai Phương	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	x					
529	Nguyễn Minh Hiền	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
530	Nguyễn Ngọc Hiếu	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
531	Nguyễn Thị Hương Trà	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
532	Nguyễn Thị Kim Nhung	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
533	Nguyễn Thị Thanh (D)	Trung tâm Đảm bảo chất lượng					x	Thai sản
534	Phạm Lê Cường	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
535	Trần Đình Quang	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	x					
536	Trần Thanh Huyền	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
537	Trần Thị Hằng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		x				
	Tổng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	3	11			1	
538	Đoàn Văn Minh	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp		x				
539	Hồ Thị Dung	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp		x				
540	Lê Công Đức	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	x					
541	Nguyễn Ngọc Quyên	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp		x				
542	Phạm Thị Quỳnh Như	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp		x				
543	Phan Thị Thủy	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp		x				
544	Trần Văn Phúc	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp			x			
	Tổng	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	1	5	1			
545	Bùi Đức Công	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x				
546	Bùi Trọng Dương	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x				
547	Bùi Tuấn An	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x				
548	Đặng Thị Ngọc	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x				
549	Đoàn Quang Dũng	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x				
550	Lê Công Việt	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x				
551	Lê Đình Tri	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x				
552	Lê Duy Hiếu	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
553	Lưu Văn Mạnh	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh		X				
554	Nguyễn Đình Lưu	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
555	Nguyễn Đình Phi	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
556	Nguyễn Đức Thông	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
557	Nguyễn Hùng Cường	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
558	Nguyễn Ngọc Dũng	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
559	Nguyễn Thanh Sơn (B)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
560	Nguyễn Thế Tiến	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
561	Nguyễn Thị Đạm	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
562	Nguyễn Thị Phụng	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
563	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
564	Nguyễn Thị Thanh Quyên	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
565	Phạm Đình Thắng	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
566	Phạm Thế Dũng	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	X					
567	Phan Hữu Tiệp	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
568	Trần Hữu trí	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
569	Trần Văn Long	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
570	Trần Văn Phú	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
571	Trần Văn Thông	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	X					
572	Trương Xuân Dũng	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	X					
573	Võ Thị Hải Huyền	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
574	Vương Đình Phi	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		X				
	Tổng	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	3	27				
575	Bùi Văn Dũng (A)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	x					
576	Hoàng Thị Lê	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên					x	Thai sản
577	Lê Duy Linh	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên		x				
578	Lê Hoài Thanh	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên		x				
579	Lê Văn Hậu	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	x					
580	Ngô Đức Nhân	Trung tâm Giáo dục thường xuyên		x				
581	Nguyễn Đình Tuấn	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên		x				
582	Nguyễn Thanh Sơn (A)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên		x				
583	Nguyễn Văn Quỳnh (B)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên		x				
584	Phạm Tiến Đông	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên		x				
585	Phùng Quang Dương	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên		x				
	Tổng	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	2	8			1	
586	Bùi Thị Liên	Trung tâm Nội trú		x				
587	Đặng Ngọc Dũng	Trung tâm Nội trú	x					
588	Đinh Nho Lâm	Trung tâm Nội trú		x				
589	Đinh Trọng Thành	Trung tâm Nội trú		x				
590	Hà Thị Minh Trang	Trung tâm Nội trú		x				
591	Hoàng Thị Hương Giang	Trung tâm Nội trú		x				
592	Hoàng Thị Khánh Linh	Trung tâm Nội trú	x					
593	Lê Như Lai	Trung tâm Nội trú		x				
594	Lê Thanh Trung	Trung tâm Nội trú	x					
595	Nguyễn Hoàng An	Trung tâm Nội trú		x				
596	Nguyễn Kim Từ	Trung tâm Nội trú		x				
597	Nguyễn Phương Thảo	Trung tâm Nội trú	x					
598	Nguyễn Thị Bích Thủy (E)	Trung tâm Nội trú		x				
599	Nguyễn Thị Linh	Trung tâm Nội trú		x				
600	Nguyễn Thị Mai	Trung tâm Nội trú		x				
601	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (A)	Trung tâm Nội trú		x				
602	Nguyễn Thị Sen	Trung tâm Nội trú		x				
603	Nguyễn Vinh Quang	Trung tâm Nội trú		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
604	Phạm Ngọc Luận	Trung tâm Nội trú		x				
605	Phạm Thị Hoài Thanh	Trung tâm Nội trú	x					
606	Phan Thị Thúy	Trung tâm Nội trú		x				
607	Tô Thị Thanh Hương	Trung tâm Nội trú		x				
608	Trần Anh Tuấn (C)	Trung tâm Nội trú		x				
609	Trần Minh Công	Trung tâm Nội trú		x				
610	Trần Thị Thu Chung	Trung tâm Nội trú		x				
611	Trịnh Thị Bình	Trung tâm Nội trú					x	Thai sản
612	Võ Quang Cường	Trung tâm Nội trú		x				
613	Võ Thị Định	Trung tâm Nội trú		x				
	Tổng	Trung tâm Nội trú	5	22			1	
614	Bùi Thị Hương Sen	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	x					
615	Cao Thị Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
616	Đinh Thị Quỳnh mai	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
617	Dương Thị Thanh Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào					x	Thai sản
618	Hồ Thị Oanh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
619	Hoàng Thị Nga (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
620	Lâm Thu Trang	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
621	Lê Thị Thơ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	x					
622	Lê Thị Vân Anh (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
623	Lê Thị Xuân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
624	Lưu Văn Anh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	x					
625	Ngô Thị Thúy Lan	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
626	Nguyễn Đức Bình	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	x					
627	Nguyễn Thái Sơn (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
628	Nguyễn Thị Châu	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
629	Nguyễn Thị Hà Giang (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	x					
630	Nguyễn Thị Hải Yến C	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
631	Nguyễn Thị Hải Yến D	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
632	Nguyễn Thị Mơ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
633	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
634	Nguyễn Thị Nhân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
635	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
636	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	x					
637	Nguyễn Thị Thương (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
638	Nguyễn Tuấn Minh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
639	Ông Thị Kim Ngân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
640	Phạm Duy Hải	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
641	Phạm Thị Hoài Phương	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
642	Phan Văn Tài	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
643	Thái Thị Hoa	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
644	Trần Thị Như Quỳnh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		x				
645	Vũ Duy Hiệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	x					
	Tổng	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	7	24			1	
646	Cao Xuân Thiệu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
647	Chu Thị Ngọc Diệp	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	x					
648	Chu Thị Thanh Lâm	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
649	Đoàn Thị Minh Khai	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
650	Dương Trung Nguyên	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
651	Hồ Thị Hải Yên	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
652	Lê Thị Dung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
653	Lê Thị Hoa	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
654	Lê thị Hồng Lam	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
655	Lê Thị Thu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
656	Lê Thị Thu Hiệp	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
657	Lê Viết Đồng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	x					
658	Lương Thị Yến Nga	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm					x	Thai sản
659	Mai Văn Lưu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
660	Nghiêm Thăng Hùng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
661	Ngô Sỹ Khánh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
662	Ngô Thị Thủy Hà	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
663	Nguyễn Đình Anh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
664	Nguyễn Doãn Chung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
665	Nguyễn Lâm Vượng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
666	Nguyễn Lê Thắng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
667	Nguyễn Thế Tân	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	x					
668	Nguyễn Thị Bình	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	x					
669	Nguyễn Thị Hòa (B)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
670	Nguyễn Thị Hoài Phương	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
671	Nguyễn Thị Kim Chung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
672	Nguyễn Thị Nguyệt	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
673	Nguyễn Thị Nhã	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	x					
674	Nguyễn Thị Tâm (A)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
675	Nguyễn Thị Thu Hiền (A)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
676	Nguyễn Thị Vui	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	x					
677	Nguyễn Văn Hải (B)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
678	Phạm Thị Chi	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
679	Phùng Văn Hào	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm					x	Nghỉ không lương
680	Thái Thanh Tịnh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
681	Trần Quang Trung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
682	Trịnh Thị Thanh Hà	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm					x	Thai sản
683	Trương Văn Bé	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
684	Văn Thị Tâm	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		x				
	Tổng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	7	29			3	
685	Bùi Thị Thu Hiền	Trường THPT Chuyên		x				
686	Đặng Đình Hùng	Trường THPT Chuyên		x				
687	Đặng Việt Hà	Trường THPT Chuyên		x				
688	Đoàn Thị Hạnh	Trường THPT Chuyên	x					
689	Hồ Đức Hạnh	Trường THPT Chuyên		x				
690	Hồ Thị Hương Trà	Trường THPT Chuyên		x				
691	Hoàng Đình Tiến	Trường THPT Chuyên	x					
692	Hoàng Thị Liên	Trường THPT Chuyên					x	Nghỉ không lương
693	Hoàng Thị Minh Thắng	Trường THPT Chuyên		x				
694	Hoàng Thị Quỳnh Như	Trường THPT Chuyên		x				
695	Hoàng Thị Thúy Hương	Trường THPT Chuyên		x				
696	Hoàng Thị Tổ Yên	Trường THPT Chuyên	x					
697	Lê Đức Sửu	Trường THPT Chuyên		x				
698	Lê Khánh Hưng	Trường THPT Chuyên		x				
699	Lê Mạnh Linh	Trường THPT Chuyên		x				
700	Lê Thị Hiền Anh	Trường THPT Chuyên		x				
701	Lê Thị Mai (A)	Trường THPT Chuyên		x				
702	Lê Thị Ngọc	Trường THPT Chuyên		x				
703	Lê Thị Vân Anh (A)	Trường THPT Chuyên		x				
704	Lê Việt Hương	Trường THPT Chuyên		x				
705	Lê Xuân Sơn	Trường THPT Chuyên		x				
706	Lương Văn Tường	Trường THPT Chuyên	x					

STT	Họ và tên	Đơn vị	Loại				Ghi chú
			loại A	loại B	loại C	loại D	
707	Lưu Thị Thanh Bình	Trường THPT Chuyên		x			
708	Ngô Sỹ Tùng	Trường THPT Chuyên		x			
709	Nguyễn ánh Dương	Trường THPT Chuyên	x				
710	Nguyễn Công Chuẩn	Trường THPT Chuyên	x				
711	Nguyễn Đức Tồn						
712	Nguyễn Khánh Ly	Trường THPT Chuyên		x			
713	Nguyễn Nhân ái	Trường THPT Chuyên		x			
714	Nguyễn Thanh Huyền (B)	Trường THPT Chuyên				x	Thai sản
715	Nguyễn Thị ánh Hồng	Trường THPT Chuyên				x	Thai sản
716	Nguyễn Thị Chung (B)	Trường THPT Chuyên					
717	Nguyễn Thị Đức Hiền	Trường THPT Chuyên				x	Thai sản
718	Nguyễn Thị Hương (B)	Trường THPT Chuyên		x			
719	Nguyễn Thị Kim Anh (B)	Trường THPT Chuyên		x			
720	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Trường THPT Chuyên		x			
721	Nguyễn Thị Lương Thiện	Trường THPT Chuyên		x			
722	Nguyễn Thị	Trường THPT Chuyên		x			
723	Nguyễn Thị Thu Hương (B)	Trường THPT Chuyên		x			
724	Nguyễn Thị Thủy Chi	Trường THPT Chuyên	x				
725	Nguyễn Thị Thúy Hà (B)	Trường THPT Chuyên		x			
726	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường THPT Chuyên		x			
727	Nguyễn Thị Vân (A)	Trường THPT Chuyên		x			
728	Nguyễn Thị Vũ Anh	Trường THPT Chuyên		x			
729	Nguyễn Trần Lâm	Trường THPT Chuyên		x			
730	Nguyễn Văn Thuận	Trường THPT Chuyên				x	Kỷ luật
731	Phạm Đình Thi	Trường THPT Chuyên		x			
732	Phạm Thị Hoài An	Trường THPT Chuyên	x				
733	Phạm Văn Phong	Trường THPT Chuyên	x				
734	Phạm Xuân Đạt	Trường THPT Chuyên		x			
735	Phan Thị Phương Thảo	Trường THPT Chuyên		x			
736	Phan Viết Bắc	Trường THPT Chuyên	x				
737	Phan Xuân Hoài	Trường THPT Chuyên		x			
738	Phan Xuân Vọng	Trường THPT Chuyên		x			
739	Quách Văn Long	Trường THPT Chuyên		x			
740	Thái Đình Trung	Trường THPT Chuyên	x				
741	Trần Mạnh Cường	Trường THPT Chuyên		x			
742	Trần Mạnh Hùng	Trường THPT Chuyên	x				
743	Trần Thị Ánh Nguyệt	Trường THPT Chuyên		x			
744	Trần Thị Kim Thành	Trường THPT Chuyên		x			
745	Trần Thị Lan Hương	Trường THPT Chuyên		x			
746	Trần Thị Thanh Hạnh	Trường THPT Chuyên	x				
747	Trần Thị Thu Dung	Trường THPT Chuyên		x			
748	Trần Thị Thủy (A)	Trường THPT Chuyên		x			
749	Trần Thị Tổ Hải	Trường THPT Chuyên		x			
750	Trần Thị Việt Hà	Trường THPT Chuyên		x			
751	Trương Thị Mai Hoa	Trường THPT Chuyên		x			
752	Từ Đức Thảo	Trường THPT Chuyên		x			
753	Vũ Hoàng Phong	Trường THPT Chuyên		x			
754	Biện Thị Quỳnh Trang	Trường Thực hành Sư phạm		x			
755	Chu Thị Thu Hiền	Trường Thực hành Sư phạm		x			
756	Chu Thị Tơ	Trường Thực hành sư phạm		x			
757	Đặng Thị Hòa	Trường Thực hành sư phạm		x			
758	Đặng Thị Lê Na	Trường Thực hành sư phạm	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
759	Đặng Thị Phương Thảo	Trường Thực hành sư phạm		x				
760	Đặng Thị Thu Hoài	Trường Thực hành sư phạm		x				
761	Đào Thị Hồng Thơm	Trường Thực hành sư phạm		x				
762	Đậu Trọng Tuấn Anh	Trường Thực hành Sư phạm		x				
763	Đinh Thị Dung	Trường Thực hành sư phạm		x				
764	Đinh Thị Hằng	Trường Thực hành sư phạm					x	Thai sản
765	Đinh Thị Nhân	Trường Thực hành Sư phạm		x				
766	Đỗ Thị Hà	Trường Thực hành sư phạm		x				
767	Dương Thị Cẩm Vân	Trường Thực hành sư phạm		x				
768	Dương Thị Kim Liên	Trường Thực hành sư phạm	x					
769	Dương Thị Nga	Trường Thực hành sư phạm	x					
770	Hà Thị Quỳnh Ngân	Trường Thực hành sư phạm		x				
771	Hà Thị Tuyết Nhung	Trường Thực hành sư phạm		x				
772	Hồ Khánh Ly	Trường Thực hành sư phạm		x				
773	Hồ Thị Thanh Lịch	Trường Thực hành sư phạm		x				
774	Hồ Thị Thu Hương	Trường Thực hành sư phạm		x				
775	Hoàng Thị Thanh Lan	Trường Thực hành sư phạm					x	Thai sản
776	Hứa Thị Hải yến	Trường Thực hành sư phạm		x				
777	Lê Minh Trang	Trường Thực hành Sư phạm		x				
778	Lê Thị Bích Thủy	Trường Thực hành sư phạm	x					
779	Lê Thị Tuyết Vinh	Trường Thực hành Sư phạm		x				
780	Ngô Thị Thương	Trường Thực hành sư phạm		x				
781	Nguyễn Đắc Quỳnh Nga	Trường Thực hành sư phạm		x				
782	Nguyễn Duy Thìn	Trường Thực hành Sư phạm		x				
783	Nguyễn Lê Gia	Trường Thực hành sư phạm		x				
784	Nguyễn Minh Thương	Trường Thực hành sư phạm		x				
785	Nguyễn Ngọc Hồng	Trường Thực hành sư phạm	x					
786	Nguyễn Nữ Ngọc Trâm	Trường Thực hành sư phạm		x				
787	Nguyễn Sỹ Hùng	Trường Thực hành sư phạm		x				
788	Nguyễn Thị Bé	Trường Thực hành sư phạm		x				
789	Nguyễn Thị Bích Lê	Trường Thực hành sư phạm	x					
790	Nguyễn Thị Hà Giang (C)	Trường Thực hành Sư phạm		x				
791	Nguyễn Thị Hà Phương	Trường Thực hành sư phạm		x				
792	Nguyễn Thị Hải	Trường Thực hành sư phạm		x				
793	Nguyễn Thị Hòa (A)	Trường Thực hành sư phạm		x				
794	Nguyễn Thị Hoài (B)	Trường Thực hành sư phạm		x				
795	Nguyễn Thị Huệ	Trường Thực hành sư phạm		x				
796	Nguyễn Thị Hương (B)	Trường Thực hành sư phạm		x				
797	Nguyễn Thị Hương (C)	Trường Thực hành Sư phạm		x				
798	Nguyễn Thị Linh Xuân	Trường Thực hành sư phạm		x				
799	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trường Thực hành sư phạm	x					
800	Nguyễn Thị Nhung	Trường Thực hành sư phạm					x	Thai sản
801	Nguyễn Thị Phương Thảo (E)	Trường Thực hành Sư phạm		x				
802	Nguyễn Thị Tâm (B)	Trường Thực hành sư phạm					x	Thai sản
803	Nguyễn Thị Thanh Dung	Trường Thực hành sư phạm	x					
804	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Trường Thực hành sư phạm	x					
805	Nguyễn Thị Thanh Trà	Trường Thực hành sư phạm		x				
806	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trường Thực hành sư phạm		x				
807	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường Thực hành sư phạm		x				
808	Nguyễn Thị Thùy (A)	Trường Thực hành Sư phạm		x				
809	Nguyễn Thị Thùy (B)	Trường Thực hành sư phạm		x				
810	Nguyễn Thị Thùy Linh	Trường Thực hành Sư phạm		x				
811	Nguyễn Thị Vân (B)	Trường Thực hành sư phạm		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
812	Nguyễn Thúy Hằng	Trường Thực hành sư phạm		x				
813	Phạm Quỳnh Nga	Trường Thực hành Sư phạm		x				
814	Phạm Thị Nguyệt Minh	Trường Thực hành sư phạm	x					
815	Phạm Thị Phương Thảo	Trường Thực hành sư phạm		x				
816	Phạm Thị Thu	Trường Thực hành Sư phạm		x				
817	Phan Thị Nhân	Trường Thực hành sư phạm		x				
818	Phan Xuân Phồn	Trường Thực hành sư phạm	x					
819	Thái Thị Hương	Trường Thực hành Sư phạm	x					
820	Thái Thị Thảo	Trường Thực hành sư phạm		x				
821	Thái Thị Thu Hiền	Trường Thực hành sư phạm	x					
822	Trần ái Linh	Trường Thực hành sư phạm		x				
823	Trần Hữu Nghinh	Trường Thực hành Sư phạm		x				
824	Trần Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm		x				
825	Trần Thị Hồng Minh	Trường Thực hành Sư phạm		x				
826	Trần Thị Quỳnh Yên	Trường Thực hành sư phạm		x				
827	Trần Thị Thanh Xuân (B)	Trường Thực hành sư phạm	x					
828	Trần Thị Vân Anh (B)	Trường Thực hành sư phạm		x				
829	Trần Thị Xó	Trường Thực hành Sư phạm	x					
830	Trần Xuân Quang	Trường Thực hành Sư phạm	x					
831	Trương Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm		x				
832	Trương Thị Hường	Trường Thực hành sư phạm		x				
833	Trương Thị Lệ Thủy	Trường Thực hành sư phạm		x				
834	Trương Thị Quỳnh Trang	Trường Thực hành sư phạm		x				
835	Văn Đình Tiến	Trường Thực hành sư phạm		x				
836	Võ Thị Duyên	Trường Thực hành sư phạm	x					
	Tổng	Trường Thực hành Sư phạm	17	62			4	
837	Đào Việt Hồng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể		x				
838	Đinh Xuân Khoa	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x					
839	Ngô Đình Phương	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x					
840	Nguyễn Hoa Du	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x					
841	Nguyễn Huy Bằng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x					
842	Nguyễn Quang Tuấn	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x					
843	Nguyễn Thái Dũng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể		x				
844	Nguyễn Thị Hà Giang (B)	Văn phòng Đảng - Đoàn thể		x				
845	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (D)	Văn phòng Đảng - Đoàn thể		x				
846	Thái Văn Thành	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x					
847	Thiều Đình Phong	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x					
	Tổng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	7	4				
848	Cao Tiến Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	x					
849	Đào Thị Minh Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	x					
850	Đào Thị Thanh Xuân	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
851	Đinh Thị Kim Hào	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường					x	Đi học
852	Hồ Đình Quang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
853	Hồ Thị Phương	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
854	Hoàng Văn Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
855	Hoàng Vĩnh Phú	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	x					
856	Lê Thế Tâm	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
857	Lê Thị Mỹ Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
858	Lê Thị Phương Mai	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
859	Lê Văn Diệp	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường					x	Đi học
860	Mai Thị Thanh Huyền	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	x					
861	Nguyễn Đức Diện	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
862	Nguyễn Lê ái Vĩnh	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
863	Nguyễn Tân Thành	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	x					
864	Nguyễn Thị Huyền (A)	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
865	Nguyễn Thị Minh Phương	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường				x		Nghỉ không lý do
866	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
867	Nguyễn Văn Quốc	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
868	Phan Công Ngọc	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
869	Trần Đình Thắng	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
870	Trần Phương Chi	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
871	Trần Thị Yến	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường		x				
	Tổng	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	5	16		1	2	
872	Cao Thành Nghĩa	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
873	Cao Thanh Sơn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
874	Đặng Hồng Linh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
875	Đặng Thái Sơn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
876	Đặng Thị Bích Hạnh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
877	Đào Thị Lợi	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
878	Đinh Văn Nam	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
879	Đỗ Mai Trang	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
880	Dương Đình Tú	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
881	Hồ Sỹ Phương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
882	Hồ Thị Huyền Thương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
883	Hoàng Cẩm Nhung	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
884	Hoàng Hữu Tính	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
885	Hoàng Hữu Việt	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
886	Hoàng Thị Hà	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
887	Hoàng Võ Tùng Lâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
888	Lê Đình Công	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
889	Lê Quốc Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
890	Lê Thị Kiều Nga	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
891	Lê Văn Chương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
892	Lê Văn Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	x					
893	Lê Văn Thành (B)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	x					
894	Lương Ngọc Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
895	Lưu Văn Phúc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	x					
896	Mai Thế Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
897	Nguyễn Hoa Lư	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	x					
898	Nguyễn Phúc Ngọc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
899	Nguyễn Quang Ninh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	x					
900	Nguyễn Thị Kim Thu	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
901	Nguyễn Thị Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	x					
902	Nguyễn Thị Minh Tâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
903	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (A)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
904	Nguyễn Thị Uyên	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
905	Nguyễn Tiến Dũng (c)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
906	Nguyễn Trọng Khánh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
907	Phạm Hoàng Nam	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
908	Phạm Mạnh Toàn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
909	Phạm Trà My	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
910	Phan Anh Phong	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
911	Phan Duy Tùng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
912	Phan Văn Dư	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
913	Tạ Hùng Cường	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
914	Trần Đình Dũng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
915	Trần Văn Cảnh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ					x	Đi học
916	Trần Xuân Hào	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
917	Trịnh Ngọc Hoàng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
918	Võ Đức Quang	Viện Kỹ thuật và Công nghệ		x				
	Tổng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	6	31			10	
919	Bùi Hào Quang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Hợp đồng
920	Cao Thị Thu Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	x					
921	Đinh Bạt Dũng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
922	Hà Thị Thanh Hải	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
923	Hồ Thị Nhung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
924	Hoàng Thị Hằng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
925	Hoàng Thị Mai	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
926	Lê Minh Hải (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	x					
927	Ngô Thị Mai Vi	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
928	Nguyễn Công Thành	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	x					
929	Nguyễn Đình Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	x					
930	Nguyễn Hữu Hà	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
931	Nguyễn Hữu Hiền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
932	Nguyễn Tài Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
933	Nguyễn Thị Bích Thủy (D)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
934	Nguyễn Thị Hồng Thắm (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Đi học
935	Nguyễn Thị Hương Giang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
936	Nguyễn Thị Thanh (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
937	Nguyễn Thị Thanh (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
938	Nguyễn Thị Thanh Mai	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Đi học
939	Nguyễn Thị Thúy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	x					
940	Nguyễn Thị Tiếng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Thai sản từ T2/18
941	Nguyễn Thức Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Đi học
942	Nguyễn Văn Hoàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
943	Phạm Anh Đức	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	x					
944	Phạm Mỹ Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
945	Phan Thị Giang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
946	Phan Thị Thu Hiền (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
947	Tạ Thị Bình	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
948	Thái Thị Ngọc Lam	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
949	Trần Anh Tuấn (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên		x				
950	Trần Hậu Thìn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Đi học
951	Trần Ngọc Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	x					
952	Trần Thị Kim Anh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Đi học
953	Trần Xuân Minh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Đi học
954	Trương Thị Thành Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên					x	Thai sản
	Tổng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	7	20			9	
955	Bùi Đình Thuận	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
956	Bùi Thị Quỳnh Hoa	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
957	Bùi Thị Quỳnh Sương	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
958	Cao Cự Giác	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
959	Chu Văn Lanh	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
960	Đào Thị Thanh Hà	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
961	Đậu Hồng Quân	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
962	Đậu Xuân Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
963	Đinh Huy Hoàng	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
964	Đinh Thanh Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
965	Đinh Thị Huyền Trang	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Thai sản

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
966	Đinh Thị Trường Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
967	Đỗ Thanh Thùy	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
968	Đoàn Thế Ngô Vinh	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Đi học
969	Đoàn Thị Thúy Hà	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
970	Dương Xuân Giáp	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
971	Hồ Anh Tuấn	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
972	Hoàng Văn Thụy	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Đi học
973	Kiều Phương Chi	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
974	Lê Danh Bình	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
975	Lê Đức Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
976	Lê Thị Hương (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
977	Lê Thị Thúy Hà (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
978	Lê Văn Đoài	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
979	Lê Văn Năm	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
980	Lê Văn Thành (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
981	Lê Văn Vinh	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
982	Mai Văn Chung	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
983	Mai Văn Tư	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
984	Nguyễn Bá Hoàn	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
985	Nguyễn Bùi Hậu	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
986	Nguyễn Chiến Thắng	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
987	Nguyễn Đình San	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
988	Nguyễn Đình Thước	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
989	Nguyễn Duy Bình (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
990	Nguyễn Hoàng Hào	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
991	Nguyễn Hữu Quang (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
992	Nguyễn Hữu Quang (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Đi học
993	Nguyễn Huy Chiêu	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
994	Nguyễn Lâm Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
995	Nguyễn Ngọc Bích	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
996	Nguyễn Quốc Thơ	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
997	Nguyễn Thành Công	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
998	Nguyễn Thanh Diệu	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
999	Nguyễn Thanh Quang	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1000	Nguyễn Thị Bích Hiền (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
1001	Nguyễn Thị Bích Ngọc (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1002	Nguyễn Thị Chung (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1003	Nguyễn Thị Giang An	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1004	Nguyễn Thị Hồng Loan	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1005	Nguyễn Thị Kim Dung	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1006	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1007	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1008	Nguyễn Thị Nhị	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1009	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (C)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1010	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1011	Nguyễn Thị Thảo	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1012	Nguyễn Thị Thế	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1013	Nguyễn Thị Việt	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1014	Nguyễn Trần Thuận	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Đi học
1015	Nguyễn Trung Hòa	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
1016	Nguyễn Văn Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1017	Nguyễn Văn Quảng	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
1018	Nguyễn Xuân Dũng	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
1019	Ông Vĩnh An	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1020	Phạm Hồng Ban	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1021	Phạm Thị Hương	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1022	Phạm Thị Như Quỳnh	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
1023	Phạm thị Phú	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1024	Phạm Thị Thu Hiền	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1025	Phạm Xuân Chung	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1026	Phan Lê Na	Viện Sư phạm Tự nhiên	x					
1027	Phan Thị Hồng Tuyết	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1028	Phan Thị Minh Huyền	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1029	Phan Thị Thùy	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1030	Phan Văn Hòa	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Đi học
1031	Phan Xuân Thiệu	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Đi học
1032	Thái Thị Hồng Lam	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1033	Tôn Thị Bích Hoài	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Đi học
1034	Trần Anh Nghĩa	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1035	Trần Đức Thành (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1036	Trần Huyền Trang	Viện Sư phạm Tự nhiên					x	Đi học
1037	Trần Thị Gái	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1038	Trần Thị Kim Oanh	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1039	Trần Văn Ân	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1040	Trần Xuân Sang	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1041	Trương Thị Bình Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1042	Trương Thị Dung	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1043	Võ Công Dũng	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1044	Võ Thị Hồng Vân	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1045	Vũ Ngọc Sáu	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
1046	Vũ Thị Hồng Thanh	Viện Sư phạm Tự nhiên		x				
	Tổng	Viện Sư phạm Tự nhiên	18	65			9	
		Tổng cộng	199	767	3	2	75	

Danh sách này có 1046 người

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG TT&GD



PGS.TS Nguyễn Văn Phú

Nghệ An, ngày 12 tháng 03 năm 2018

PHÒNG TCCB



TS. Nguyễn Anh Dũng

DUYỆT BAN GIÁM HIỆU



GS.TS Đinh Xuân Khoa

**CÁC TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THÁNG 02/2018
LÀM CƠ SỞ CHI TRẢ LƯƠNG TĂNG THÊM THÁNG 03/2018**

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Lý do	Đơn vị xếp loại	Theo quy định xếp loại	Ghi chú
1	Phan Đình Quốc	Khoa Xây dựng	Đi học NN	B	KXL	
2	Lê Thị Mai (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp	Thai sản	B	KXL	
3	Hoàng Thị Liên	Trường THPT Chuyên	Nghi không lương	B	KXL	
4	Nguyễn Thanh Huyền (B)	Trường THPT Chuyên	Thai sản	B	KXL	
5	Nguyễn Thị ánh Hồng	Trường THPT Chuyên	Thai sản	B	KXL	
6	Nguyễn Thị Đức Hiền	Trường THPT Chuyên	Thai sản	B	KXL	
7	Nguyễn Văn Thuận	Trường THPT Chuyên	Kỷ luật	A	D	

Danh sách này có 7 người

Nghệ An, ngày 12 tháng 02 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG TCCB

Nguyễn Anh Dũng



GS.TS. Đinh Xuân Khoa